

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết về
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017**

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Xác định rõ những thuận lợi và khó khăn trước mắt cũng như lâu dài, ngay từ đầu năm 2016, UBND tỉnh đã khẩn trương triển khai xây dựng các Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, các quy định của Chính phủ về thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công... bằng những kế hoạch hành động với những giải pháp cụ thể, phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, trong đó trọng tâm là các Chương trình phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác, cải cách thủ tục hành chính và ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư của tỉnh...

Với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp trong việc triển khai đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, chính sách, các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016 có nhiều chuyển biến tích cực và đạt kết quả khá toàn diện trên các mặt, 21/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch. Kết quả cụ thể trên từng ngành, lĩnh vực như sau:

I. Về kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh - GRDP (theo giá so sánh 2010) thực hiện năm 2016 tăng 6,6% (kế hoạch tăng 6,5-7%), trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,5% (kế hoạch tăng 8%) và dịch vụ tăng 10,67% (kế hoạch tăng 6,5%), nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 0,36% (kế hoạch tăng 5,4%) so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế năm 2016: khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm tỷ trọng 33,8%, công nghiệp - xây dựng 28,7% và dịch vụ 37,5% (trùng ứng với năm 2015 là 36,1%, 25,5% và 38,4%). GRDP bình quân đầu người đạt 42,1 triệu đồng, tăng 5,5% so với năm 2015.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh 2010) cả năm đạt 21.113,4 tỷ đồng, tăng 0,36% so với năm 2015, đạt 95,6% kế hoạch năm. Nguyên nhân làm cho giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng thấp và không đạt kế hoạch đề ra là do ảnh hưởng của El Nino, nắng nóng, hạn hán kéo dài hơn các năm trước, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, đặc biệt nắng nóng làm cho vụ điều mất mùa, năng suất và sản lượng điều giảm mạnh so với năm 2015.

- *Về trồng trọt:* Tổng diện tích cây hàng năm toàn tỉnh gieo trồng được 35.412 ha, đạt 95,4% so kế hoạch và giảm 1,26% so với năm 2015. Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh là 407.388 ha, đạt 98% so với kế hoạch, tăng 0,2% so với năm 2015. Trong đó, sản lượng cao su 303.220 tấn, đạt 100,4% kế hoạch, tăng 4,7% so với năm 2015; cây điều sản lượng 152.986 tấn, đạt 79,5% so với kế hoạch, giảm 23,1% so với năm 2015; cà phê sản lượng 31.193 tấn, đạt 100,5% so với kế hoạch, tăng 3% so với năm 2015, hồ tiêu sản lượng 26.626 tấn, đạt 76,6% so với kế hoạch, giảm 1,2% so với năm 2015.

- *Về chăn nuôi:* Đàn gia súc, gia cầm phát triển tương đối ổn định. Trong đó, đàn trâu là 13.050 con, đạt 90,4% kế hoạch và giảm 0,37% so với năm 2015; đàn bò 28.568 con, đạt 88,2% kế hoạch và tăng 2,1%; heo 301.200 con, đạt 88,2% kế hoạch và tăng 5,84%; gia cầm 4.436 ngàn con, đạt 88,5% kế hoạch và tăng 1,28% so với năm 2015. Công tác kiểm dịch, thú y, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh được thực hiện tốt nên không có dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2016 ước đạt 2.080 ha, tăng 0,5 ha so với năm 2015, sản lượng nuôi trồng ước đạt 5.600 tấn, tăng 4,07%, sản lượng khai thác 450 tấn, tăng 10,84% so với năm 2015.

- *Về lâm nghiệp:* Trong năm 2016 đã thực hiện giao khoán bảo vệ rừng là 36.977 ha, chăm sóc rừng trồng thay thế là 98 ha, trồng rừng thay thế là 377,3 ha, trồng cây lâm nghiệp phân tán là 37.263 cây, đạt 100% kế hoạch. Công tác tuần tra, kiểm tra rừng, quản lý bảo vệ, chăm sóc rừng được duy trì thường xuyên, công tác phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường nên đã hạn chế đáng kể các vụ cháy rừng và các vụ vi phạm. Trong 10 tháng năm 2016 đã xảy ra 07 vụ cháy rừng (chủ yếu là thực bì) với tổng diện tích bị cháy là 14,74 ha (tăng 4 vụ so với năm 2015), các vụ cháy rừng đã được phát hiện kịp thời nên đã hạn chế mức độ thiệt hại. Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh là 144 vụ, giảm 79 vụ so với năm 2015; đã xử lý 128 vụ (xử lý hành chính 126 vụ, hình sự 02 vụ), tổng số tiền thu nộp ngân sách 1,77 tỷ đồng.

- *Về tình hình hạn hán và công tác chống hạn:* Mùa khô năm 2015-2016, tổng số hộ dân bị thiếu nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh là 32.088 hộ; tổng số diện tích cây trồng bị ảnh hưởng do hạn hán là 27.565,5 ha. Về công tác chống hạn: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo công tác chống hạn với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả; thực hiện tốt công tác điều tiết nước hợp lý. Đã phân khai chi tiết 14,9 tỷ đồng vốn hỗ trợ khắc phục hạn hán năm 2016 và đang xin chủ trương phân bổ nguồn tạm ứng 78 tỷ đồng được Trung ương hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện chống hạn, hỗ trợ nước sinh hoạt cho

người dân và nâng cấp, sửa chữa, nối mạng các công trình cấp nước sinh hoạt. UBND các huyện, thị xã sử dụng nguồn ngân sách dự phòng để thực hiện khoan các giếng nước tập trung; mua dụng cụ chứa nước; vận chuyển nước sinh hoạt cho các hộ dân thuộc các xã đặc biệt khó khăn về nước sinh hoạt.

- *Chương trình xây dựng Nông thôn mới*: Với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhất là chủ trương mua xi măng trả chậm của tỉnh hỗ trợ cho các xã xây dựng nông thôn mới đã phát huy hiệu quả, góp phần hoàn thành các tiêu chí về giao thông nông thôn và trường học. Kết quả thực hiện năm 2016 có 12/12 xã điểm về đích nông thôn mới, toàn tỉnh hiện nay có 15/92 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân số tiêu chí đạt được là 12 tiêu chí, tăng 1,84 tiêu chí/xã so với năm 2015.

- *Về kinh tế hợp tác*: Việc phát triển mô hình kinh tế hợp tác có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là các hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực sản xuất điều, tiêu, cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao được thành lập và đi vào hoạt động, bước đầu mang lại hiệu quả và nâng cao thu nhập của xã viên, góp phần thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2016 tăng 10,5% so với năm 2015. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,9%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt... tăng 6,5%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 5,5%; công nghiệp khai thác mỏ giảm 1,5% so với năm 2015.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) năm 2016 đạt 29.845 tỷ đồng, đạt 107,36% kế hoạch năm, tăng 9,55% so với năm 2015. Một số sản phẩm chủ yếu như: hạt điều nhân tăng 10,5%, tinh bột sắn tăng 3,45%, clinke tăng 7,67%, xi măng tăng 9,2%, thiết bị tín hiệu âm thanh tăng 16,45%, điện sản xuất tăng 12,6% so với năm 2015.

Thực hiện bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng, đến cuối năm 2016 tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 98,3%, đạt 100% kế hoạch.

3. Thương mại - dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm 2016 thực hiện 32.534 tỷ đồng, đạt 90,37% kế hoạch, tăng 7,77% so với năm 2015. Trong đó, ngành khách sạn, ăn uống và lưu trú tăng 25,6%, thương nghiệp tăng 6%, ngành dịch vụ lữ hành tăng 1,6% so với năm 2015.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2016 tăng khoảng 3,2% so với năm 2015.

Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 thực hiện 1.351,9 triệu USD, đạt 106% kế hoạch năm, tăng 16,4% so với năm 2015. Trong đó, hạt điều 59,5 ngàn tấn, đạt 132,2% so với kế hoạch, tăng 43,8% về giá trị so với năm 2015; hàng điện tử tăng 445%; sản phẩm từ cao su tăng 110,7%, hàng hóa khác tăng 267,2% so với năm 2015; mủ cao su thành phẩm ước thực hiện 171,08 ngàn tấn, đạt 95% so kế hoạch, giảm 5,4% về giá trị so với năm 2015. Kim ngạch nhập khẩu năm 2016 thực hiện 375 triệu USD, đạt 125% kế hoạch năm, tăng 0,06% so với năm 2015.

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường luôn được các ngành chức năng tăng cường, tình hình buôn lậu, buôn bán hàng cấm và hàng nhập khẩu trái phép đã được đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả. Trong 10 tháng năm 2016 đã tiến hành kiểm tra 4.670 vụ, phát hiện xử lý 1.227 vụ vi phạm, số tiền xử phạt vi phạm hành chính và thu nộp ngân sách nhà nước 3,52 tỷ đồng.

Hoạt động du lịch với tổng lượt khách tham quan trong tỉnh đạt 248.000 lượt khách, doanh thu đạt 236 tỷ đồng. Dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là trong các dịp lễ, Tết Nguyên Đán.

4. Về thu, chi ngân sách nhà nước và hoạt động ngân hàng

Công tác thu, chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm; tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng thuế. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2016 thực hiện 4.553 tỷ đồng, đạt 114% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh. Chi ngân sách nhà nước cả năm thực hiện 6.779 tỷ đồng, đạt 93% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh.

Hoạt động tín dụng: Đến cuối tháng 12 năm 2016, tổng nguồn vốn huy động tại chỗ đạt 24.568 tỷ đồng, chiếm 66,15% trên tổng dư nợ tín dụng, tăng 20,18% so với đầu năm. Dư nợ tín dụng đạt 37.142 tỷ đồng, tăng 26,5% so với đầu năm. Trong đó, cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn 22.970 tỷ đồng, chiếm 62,58% tổng dư nợ, tăng 58,4% so với đầu năm; vay xuất khẩu 920 tỷ đồng, chiếm 2,5% tổng dư nợ, tăng 194,87% so với đầu năm; vay doanh nghiệp nhỏ và vừa 7.225 tỷ đồng, chiếm 19,7% tổng dư nợ, tăng 43,8% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu trên địa bàn chiếm 2,15% tổng dư nợ tín dụng.

5. Về xây dựng cơ bản

Thực hiện giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2016 thực hiện 1.109,5 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch. Về giải ngân vốn TPCP năm 2015 được phép kéo dài sang năm 2016 thực hiện 51,584 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Thường xuyên đôn đốc kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Đến cuối năm 2016 đã hoàn thành các công trình như: dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua nội ô thị xã Đông Xoài; dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp; công trình di tích mộ 3000 người thị xã Bình Long, Trường phổ thông dân tộc nội trú cấp 2,3 huyện Bù Gia Mập, dự án trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử kết hợp với du lịch sinh thái Bộ Chỉ huy miền Tà Thiết (giai đoạn I). Trong năm 2016 đã tiến hành khởi công các công trình trọng điểm như: đường Đồng Phú - Bình Dương; đường Trần Hưng Đạo nối dài; đường từ Quốc lộ 14 (ngã ba vườn chuối) vào khu phim trường kết hợp du lịch sinh thái trảng cỏ Bù Lạch; dự án khu phim trường kết hợp với du lịch sinh thái trảng cỏ Bù Lạch; tổ chức thông xe kỹ thuật đường Quốc lộ 13 đoạn thị xã Bình Long đi ngã 3 Lộc Tấn...

6. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Thu hút đầu tư trong nước: Đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 110 dự án, với tổng số vốn đăng ký là 6.700 tỷ đồng, so với năm 2015 tăng 100% về số dự án, tăng 25% về số vốn đăng ký.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Thu hút được 23 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 60 triệu USD. Lũy kế đến cuối năm 2016, trên địa bàn tỉnh có 159 dự án FDI với số vốn đăng ký 1.153,162 triệu USD, trong đó: số dự án FDI trong khu công nghiệp: 123 dự án, tổng vốn đăng ký 939,123 triệu USD; số dự án FDI ngoài khu công nghiệp: 36 dự án, tổng vốn đăng ký 214,039 triệu USD.

Về phát triển doanh nghiệp: Cả năm 2016 có 720 doanh nghiệp được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với tổng số vốn đăng ký là 4.350 tỷ đồng, tăng 7,5% về số doanh nghiệp và giảm 2,4% về số vốn đăng ký so với năm 2015. Số doanh nghiệp ngưng nghỉ, giải thể 10 tháng năm 2016 là 429 doanh nghiệp, chiếm 59,6% so với số doanh nghiệp thành lập mới. Nguyên nhân chủ yếu là do tiềm lực kinh tế của doanh nghiệp còn hạn chế, trình độ công nghệ lạc hậu, khả năng tiếp cận các nguồn vốn còn khó khăn, sức cạnh tranh yếu; trình độ năng lực của đội ngũ quản lý doanh nghiệp và trình độ tay nghề của người lao động còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Lĩnh vực quản lý đất đai đã thu hồi đất của 23 tổ chức với diện tích 236,3 ha; giao đất không thu tiền sử dụng đất cho 45 tổ chức với diện tích 24,76 ha; cho thuê đất đối với 91 tổ chức với diện tích 3.783,23 ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 113 tổ chức với diện tích 2.916 ha; chuyển đổi hình thức sử dụng đất cho 09 tổ chức với diện tích 54,75 ha. Thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 41 tổ chức với tổng diện tích 1.309,95 ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 11 tổ chức trong khu công nghiệp với tổng diện tích 37,78 ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân là 29.132 hồ sơ. Cấp phép thăm dò khoáng sản đá xây dựng cho 08 đơn vị; Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá xây dựng cho 05 đơn vị. Lĩnh vực môi trường, ban hành Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 57 dự án; phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho 10 dự án; phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho 4 dự án; cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại cho 24 đơn vị.

II. Văn hóa, xã hội

1. Giáo dục

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ quản lý và dạy học tiếp tục được tập trung đầu tư, nhất là các vùng sâu, vùng xa, tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, dạy và học. Chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh tiếp tục được nâng lên, kết thúc năm học đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh đạt 51 giải tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (13 giải nhì, 17 giải ba, 21 giải khuyến khích). Công tác vận động học sinh ra lớp đã huy động được 17.076 trẻ 5 tuổi trên địa bàn đi học mẫu giáo (tỷ lệ 95,9%); 17.020 trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (tỷ lệ 98%).

Về công tác phổ cập giáo dục, đến nay có 100% xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (đạt chỉ tiêu HĐND tỉnh thông qua); đã hoàn thành đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi đạt 100%; xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 100%; về phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông hiện nay có 06/11 đơn vị đạt chuẩn quốc gia. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia không ngừng được đẩy mạnh, toàn tỉnh hiện có 101/462 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 22,7% so với tổng số trường (kế hoạch là 22%).

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe

Việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế, trong đó đặc biệt là việc nâng cấp, xây dựng mới các công trình y tế, áp dụng các phương pháp điều trị hiện đại và đổi mới công tác quản lý tài chính đã góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trong năm 2016, tổng số lượt khám bệnh là 2,2 triệu lượt, đạt 129,3% kế hoạch, tăng 32% so với năm 2015; điều trị nội trú là 138,5 ngàn lượt, đạt 116,5%, giảm 45,9% so với năm 2015; công suất giường bệnh trung bình đạt 90%; tỷ lệ giường bệnh/vạn dân: 26,5 giường; tỷ lệ bác sỹ/vạn dân: 7,2 bác sỹ; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 85%.

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được duy trì đạt yêu cầu đề ra, tai biến sản khoa giảm so cùng kỳ. Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế tiếp tục được triển khai rộng rãi. Công tác y tế dự phòng được thực hiện thường xuyên, tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Tính đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 1.166 ca mắc sốt rét, không có ca tử vong, giảm 35,8% so với năm 2015; sốt xuất huyết là 3.498 ca (có 01 ca tử vong), tăng 190% so cùng kỳ; tay - chân - miệng 356 ca (không có ca tử vong), giảm 30% so với năm 2015. Thời gian qua, trên địa bàn huyện Đồng Phú xuất hiện ổ dịch bạch hầu với 12 ca mắc bệnh, tăng 11 ca so với năm 2015, số ca tử vong 03 ca, tăng 02 ca so với năm 2015. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, tỷ lệ cơ sở kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn là 91%.

3. Văn hóa - thông tin, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thông tin, phát thanh truyền hình được triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên truyền, giáo dục được quan tâm thực hiện thường xuyên, đặc biệt là tuyên truyền công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, Đại hội lần thứ XII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn được tổ chức với nội dung phong phú, hoạt động nghệ thuật biểu diễn và hoạt động quần chúng diễn ra sôi nổi, đáp ứng nhu cầu tinh thần cho nhân dân. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc luôn được quan tâm. Hoạt động thư viện tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, số lượng đầu sách và lượng bạn đọc được tăng lên.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển nhất là phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", tỷ lệ người dân thường xuyên tập thể dục tiếp tục tăng lên. Đã tổ chức thành công Giải vô địch Việt dã leo

núi toàn quốc “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” năm 2016; giải Việt dã “Cùng Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng”; tổ chức giải Cờ tướng các câu lạc bộ tỉnh và Hội xuân Bình Thân 2016; giải Bóng đá cúp quốc gia và giải Bóng đá hạng nhất quốc gia; giải Bóng đá U13, U15 tỉnh; phối hợp tổ chức vòng 1 giải Đua xe mô tô toàn quốc “Cúp Vô địch quốc gia năm 2016”. Trong năm 2016, các đội tuyển của tỉnh tham gia 53 giải thể thao cụm, khu vực và toàn quốc, kết quả đạt 178 huy chương, gồm 51 HCV, 59 HCB, 77 HCD, 19 kiện tướng, 01 dự bị kiện tướng, 56 vận động viên đạt danh hiệu cấp I.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2016 tiếp tục được toàn xã hội quan tâm, các kết quả đạt được luôn được củng cố, duy trì đi đôi với việc triển khai tốt các hoạt động của năm theo đúng kế hoạch đề ra.

- Các cơ quan báo chí, Đài truyền thanh truyền hình và các địa phương tiếp tục tăng cường các hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phản ánh trung thực các mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ chính trị địa phương được các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình tập trung đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, hoạt động quản lý báo chí, xuất bản, bưu chính viễn thông được chú trọng.

4. Khoa học - công nghệ

Lĩnh vực khoa học công nghệ đã triển khai ứng dụng 10 thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất như: tưới nước tiết kiệm, kết hợp bón phân qua nước; ứng dụng chế phẩm sinh học vào việc xử lý lá điều làm phân hữu cơ; mô hình áp dụng biện pháp IPM và sử dụng hữu cơ sinh học trên cây tiêu... Công tác quản lý khoa học, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng được quan tâm thực hiện. Trong năm 2016 đã phối hợp với các viện, trường, sở, ngành trong và ngoài tỉnh tiếp tục thực hiện 15 đề tài, dự án từ các năm trước chuyển sang thực hiện tiếp trong năm 2016 và tiến hành thủ tục để chuẩn bị triển khai mới 09 đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cấp tỉnh trong kế hoạch năm 2016. Các nhiệm vụ chuyên ngành về quản lý lĩnh vực khoa học và công nghệ được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch đề ra.

5. Về lao động, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội

- Công tác lao động - việc làm và dạy nghề: Công tác quản lý lao động, tư vấn dạy nghề, giới thiệu việc làm và thông tin thị trường lao động đạt nhiều kết quả; các chính sách, giải pháp hỗ trợ từ Chương trình MTQG việc làm và dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, hỗ trợ cho vay xuất khẩu lao động được thực hiện khá tốt. Thực hiện cả năm giải quyết việc làm cho 37.464 lao động, vượt kế hoạch đề ra (30.000 lao động); đào tạo nghề cho 6.000 lao động, đạt 100% kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 44%; tư vấn nghề và việc làm cho 15.190 lao động; tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm với 61 doanh nghiệp tham gia. Giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 4.910 lao động; hỗ trợ học nghề cho 33 lao động thất nghiệp.

- *Công tác Thương binh liệt sĩ - người có công*: Các chế độ, chính sách ưu đãi đối với gia đình chính sách, người có công được tổ chức kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả. Trong 10 tháng năm 2016, đã giải quyết trên 5.100 hồ sơ người có công. Trong đó, có 2.376 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ, 469 hồ sơ mai táng phí, 71 hồ sơ chất độc hóa học, 41 hồ sơ trang cấp dụng cụ chỉnh hình, 125 hồ sơ hoạt động kháng chiến, 72 hồ sơ thành niên xung phong, 527 hồ sơ ưu đãi học sinh sinh viên, 1.210 hồ sơ BHYT cho người có công và thân nhân người có công, tiếp nhận 179 hồ sơ liệt sĩ, thương binh ngoài tỉnh chuyển đến, tổ chức điều dưỡng tập trung 796 người có công. Đã tổ chức lễ phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước cho 50 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; tổ chức thăm, tặng 35.145 phần quà với tổng kinh phí hơn 11,7 tỷ đồng cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp Tết nguyên đán Bình Thân năm 2016.

- *Công tác giảm nghèo*: Tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo, thực hiện có hiệu quả các chính sách như hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí cho con em hộ nghèo, một số mô hình giảm nghèo hiệu quả được nhân rộng. Đầu năm 2016, toàn tỉnh còn 7.224 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,96% trên tổng số hộ dân. Thực hiện cuối năm 2016 còn 4.637 hộ, chiếm tỷ lệ 1,95% (theo chuẩn cũ) và 5,65% theo chuẩn mới tiếp cận đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm theo chuẩn cũ là 1,01%, chuẩn mới tiếp cận đa chiều là 0,5%, đạt kế hoạch đề ra. Tổ chức đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo như: mua và cấp phát 29.004 thẻ BHYT cho hộ nghèo, 5.428 cho hộ cận nghèo; hỗ trợ tiền điện cho 8.484 hộ nghèo; tạo điều kiện cho 667 lượt hộ nghèo vay vốn với doanh số cho vay là 16,058 tỷ đồng; tổ chức thăm và tặng 13.503 phần quà với trị giá 4 tỷ đồng cho hộ nghèo và cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán.

- *Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em*: Thường xuyên tuyên truyền công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thông qua chuyên mục "Vi trẻ em" phát sóng định kỳ 2 lần/tháng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Trong năm 2016, đã phối hợp với bệnh viện chuyên môn và các đơn vị tài trợ phẫu thuật thành công cho 11 trẻ em bị bệnh tim, 03 trẻ em bị sức môi hở hàm ếch; thăm và tặng 170.863 phần quà với trị giá 6,4 tỷ đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào dịp Tết Nguyên Đán, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung Thu. Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tăng trưởng trẻ em, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi và dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân được theo dõi hàng tháng đều đạt 100%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm còn 14% đạt so với kế hoạch đề ra.

- *Công tác bảo trợ xã hội*: Thực hiện trợ giúp xã hội hàng tháng đầy đủ cho đối tượng bảo trợ xã hội, trợ giúp đột xuất người dân khi gặp rủi ro, thiên tai, bảo lụt để vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Trong năm 2016, đã tiếp nhận 14 đối tượng; quản lý nuôi dưỡng tập trung 49 đối tượng; khám sàng lọc và điều trị cho 117 người khuyết tật; lập hồ trợ sinh kế cho 31 đối tượng người khuyết tật với số tiền 160 triệu đồng; lắp tay, chân giả cho 25 đối tượng; tổ chức 5 đợt khám sàng lọc bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 1.100 đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, người già neo đơn.

6. Về công tác dân tộc

Các chính sách cho đồng bào dân tộc được triển khai đến các cấp cơ sở, phát huy mạnh mẽ khối đoàn kết toàn dân tộc; vai trò người có uy tín, già làng tại địa phương luôn được phát huy. Công tác y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số từ tỉnh đến cơ sở từng bước được tăng cường; hộ nghèo, cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế (cấp phát 56.174 thẻ bảo hiểm y tế); công tác khám chữa bệnh theo bảo hiểm y tế được thực hiện tốt. Công tác giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được duy trì, tỷ lệ học sinh các trường dân tộc nội trú lên lớp năm học 2015-2016 đạt 97%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, PTTH đạt 100%. Công tác giảm nghèo tiếp tục được triển khai, bằng nhiều nguồn vốn, một số công trình kết cấu hạ tầng như đường giao thông, điện, cấp nước tập trung... trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống đã được đưa vào sử dụng, góp phần ổn định sản xuất, nâng cao đời sống, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc cơ bản ổn định, đồng bào các dân tộc luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống khu dân cư.

- Chương trình 135: Đã đầu tư xây dựng 51 dự án với tổng số vốn là 30 tỷ 591 triệu đồng, trong đó 41 công trình đường giao thông, 4 công trình trường học, 02 công trình thoát nước, 02 công trình đường điện trung hạ thế và trạm biến áp, 02 nhà văn hóa. Tổ chức lớp tập huấn dự án nâng cao năng lực cho 250 cán bộ cơ sở.

- Chương trình 755: Đã chuyển đổi ngành nghề cho 652 hộ, mua sắm nông cụ, máy móc sản xuất với tổng kinh phí là 10 tỷ đồng.

- Chương trình 33: Đầu tư láng nhựa khoảng 8 km đường nội vùng cho 03 dự án và xây dựng 81 căn nhà với tổng kinh phí 36 tỷ 060 triệu đồng.

- Quyết định 102 của Thủ tướng Chính phủ: Đã hỗ trợ trực tiếp cho 26.706 khẩu ở xã khu vực 2, khu vực 3 với tổng số tiền là 2 tỷ 326 triệu đồng.

- Quyết định 54 của Thủ tướng Chính phủ: Đã cho vay 1.641 hộ với số tiền 35 tỷ 195 triệu đồng.

7. Cải cách hành chính

Thực hiện có hiệu quả đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức và kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh). Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 về quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 về việc phê duyệt Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã áp dụng bộ thủ tục hành chính, bổ sung những bộ thủ tục mới theo quy định của cấp trên, cập nhật hệ thống bộ thủ tục hành chính ở ba cấp, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu khi có nhu cầu. Tổng

số thủ tục hành chính công bố là 643 thủ tục hành chính, trong đó thủ tục hành chính mới là 23, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung là 314; thủ tục hành chính bãi bỏ là 306. Hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại 18 sở, ban, ngành, 11 huyện, thị xã và 111 xã, phường, thị trấn hoạt động có hiệu quả, đúng quy định.

Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh: Cấp tỉnh có 20/20 cơ quan hành chính thực hiện, trong đó có 02 cơ quan là Ban quản lý Khu kinh tế và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; cấp huyện 11/11 huyện, thị xã; cấp xã 111/111 xã, phường, thị trấn thực hiện. Về thực hiện cơ chế một cửa liên thông, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 ban hành Quy định trình tự, thủ tục, giải quyết hồ sơ theo cơ chế "Một cửa liên thông" trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 về quy chế phối hợp và hoạt động của Bộ phận một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác bầu cử

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2016-2021 và xác định rõ đây là nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng đầu năm 2016. Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng và sự chuẩn bị chu đáo của các cấp chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể và các cơ quan chuyên môn liên quan có sự phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò, trách nhiệm thực hiện tốt các bước tiến hành từ khâu chuẩn bị, tổ chức triển khai thực hiện cho đến kết thúc cuộc bầu cử đảm bảo dân chủ, an toàn và tiết kiệm. Kết quả cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2016-2021 ngày 22/5/2016, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,84%, qua đó cử tri trong tỉnh đã bầu đủ 6 đại biểu Quốc hội, 65 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 374 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thị xã và 3.153 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn. Từ kết quả trên có thể khẳng định cuộc bầu cử của tỉnh đã tổ chức thành công tốt đẹp góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

9. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

- Về công tác thanh tra: Công tác thanh tra ở các đơn vị được tăng cường kể cả các thanh tra chuyên ngành, trong 10 tháng đầu năm 2016, đã tiến hành triển khai 63 cuộc thanh tra hành chính (kỳ trước chuyển sang 13 cuộc, triển khai trong kỳ 50 cuộc), kết thúc 49 cuộc, trong đó đã ban hành kết luận 27 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện 24/239 đơn vị có vi phạm, những vi phạm chủ yếu về tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản với tổng sai phạm về kinh tế là 1,54 tỷ đồng (thu hồi nộp ngân sách 1,296 tỷ đồng, phần còn lại giảm trừ thanh toán). Trên cơ sở các sai phạm, các đoàn thanh tra đã kiến nghị xử lý hành chính 05 tổ chức và 45 cá nhân, không có vụ việc nào chuyển sang cơ quan điều tra. Về thanh tra chuyên ngành thực hiện 1.812 cuộc, ban hành 1.364 quyết định xử phạt với số tiền gần

4,834 tỷ đồng, kết quả đã thực hiện quyết định xử phạt đạt trên 96% số quyết định với số tiền là 4,623 tỷ đồng.

- *Về hoạt động tiếp công dân:* Công tác tiếp công dân được quan tâm, số lượt tiếp công dân giảm nhiều so với năm trước. Trong 10 tháng đầu năm đã tổ chức tiếp 2.980 lượt công dân khiếu nại, tố cáo (trong đó có 50 lượt đoàn đông người), giảm 1.730 lượt so cùng kỳ năm 2015. Qua công tác tiếp dân, đã tiếp nhận 1.292 đơn thư các loại, trong đó có 1.019 đơn đủ điều kiện xử lý, đã xử lý 100% các đơn thư theo quy định. Khiếu kiện, tố cáo đông người từ đầu năm đến nay chủ yếu liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tranh chấp đất.

- *Về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được các ngành, các cấp tập trung xử lý. Tổng số đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của các cấp là 169 đơn, giải quyết 155/169 đơn, đạt tỷ lệ 91,7%, công tác giải quyết khiếu nại đã kiến nghị thu hồi 30 m² đất, 91 triệu đồng và phục hồi quyền lợi cho 19 công dân. Tổng số đơn thư tố cáo thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết là 49 đơn, giải quyết 42/49 đơn, đạt tỷ lệ 85,7%, công tác giải quyết tố cáo đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 70 triệu đồng, bảo vệ quyền lợi cho 03 người dân.

- *Về phòng chống tham nhũng:* Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng được tiến hành thường xuyên, bằng nhiều hình thức, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân. Các vi phạm phát sinh được xem xét và xử lý kịp thời.

III. Quốc phòng - an ninh, quan hệ đối ngoại

1. Về quốc phòng - an ninh

Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh được chú trọng; tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững nhất là khu vực biên giới. Triển khai có hiệu quả các kế hoạch, biện pháp bảo vệ chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ. Chủ động triển khai thực hiện bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, đặc biệt là công tác bảo đảm an toàn, an ninh Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí, công tác xây dựng lực lượng đã hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2016.

Về tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay vẫn còn diễn biến phức tạp như: công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về trật tự xã hội: xảy ra 606 vụ, giảm 3,3% số vụ so với năm 2015; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế: phát hiện 480 vụ, tăng 219 vụ so với năm 2015; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường phát hiện 277 vụ, tăng 156 vụ so với năm 2015; công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy phát hiện 162 vụ, tăng 40 vụ so với năm 2015. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã phát hiện 83.749 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, so với năm 2015 giảm 3.113 trường hợp, đã xử lý 64.530 trường hợp. Tai nạn giao thông tính đến ngày 25/10/2016, trên địa bàn tỉnh xảy ra 271 vụ, làm chết 165

người, bị thương 264 người, so với năm 2015 giảm 12 vụ, giảm 01 người chết, giảm 23 người bị thương.

2. Về quan hệ hợp tác và đối ngoại

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đúng quy định. Trong năm 2016, trên địa bàn tỉnh có 85 đoàn cán bộ của tỉnh đi công tác nước ngoài và 52 đoàn đoàn đại biểu nước ngoài vào làm việc tại tỉnh. Tình hình quan hệ với nước bạn Campuchia ngày càng được củng cố và phát triển tốt đẹp, phối hợp quản lý tốt khu vực biên giới, xây dựng tuyến biên giới hòa bình hữu nghị. Tình hình quan hệ với nước bạn Lào, tỉnh đã ký kết Biên bản ghi nhớ với tỉnh Champasak, tình hình hợp tác giữa 02 tỉnh ngày càng phát triển trên các lĩnh vực về nông nghiệp, giáo dục, du lịch.... Trong năm 2016, tỉnh đã tăng cường, mở rộng quan hệ với các Tổng Lãnh sự quán, các tổ chức, đối tác, doanh nghiệp các nước Hàn Quốc, Hà Lan, Isarel, Nhật Bản, Australia, Nga, Na Uy, Nam Phi, Thụy Điển, Bờ Biển Ngà, Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc....

Công tác vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài được tăng cường, đồng thời công tác giám sát và đánh giá hiệu quả các khoản viện trợ NGO đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Trên địa bàn tỉnh hiện có 17 dự án của các tổ chức phi Chính phủ đang hoạt động, chủ yếu là các hoạt động hỗ trợ người nghèo về y tế, giáo dục, phát triển nông nghiệp, an sinh xã hội... và các lĩnh vực khác.

IV. Đánh giá chung

Năm 2016 mặc dù còn nhiều khó khăn, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và nỗ lực của các cấp, các ngành nên tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khá toàn diện trên các mặt, 22/24 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt so với Nghị quyết của Tỉnh ủy (trong đó 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 17 chỉ tiêu đạt kế hoạch); riêng chỉ tiêu chi ngân sách và thu nhập bình quân đầu người xấp xỉ đạt kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá và đạt kế hoạch đề ra, nhất là trong điều kiện sản xuất nông nghiệp gặp nhiều thiên tai. Tốc độ tăng trưởng tín dụng hợp lý, đáp ứng tốt nhu cầu vốn sản xuất cho nhân dân. Tình hình thu hút đầu tư nhiều khởi sắc nhờ ban hành chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng cao so với năm 2015. Thu ngân sách cải thiện đáng kể, vượt so với kế hoạch. Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề đạt chỉ tiêu đề ra; công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân, mừng các ngày lễ lớn đã được tổ chức rộng khắp trên địa bàn tỉnh, thu hút đông đảo người xem và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, trật tự an toàn giao thông được thực hiện tốt hơn so với năm 2015. Công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt tỉnh đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 góp phần vào thắng lợi chung cả nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016 còn một số khó khăn, hạn chế đó là: tình hình hạn hán kéo dài, cường độ mạnh hơn đã gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân; gió lốc đã gây nhiều thiệt hại về tài sản và cây trồng; mặt khác, giá bán mủ cao su chậm hồi phục và năng suất, sản lượng hạt điều năm 2016 giảm đã tác động lớn đến tăng trưởng của khu vực nông nghiệp. Công nghiệp và thu hút đầu tư tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa có bước đột phá, từ đó chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh còn chậm. Chương trình xây dựng nông thôn mới tuy đạt được một số kết quả đáng phấn khởi nhưng tính bền vững của các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở các xã chưa cao và nợ đọng phát sinh. Thu ngân sách vượt kế hoạch nhưng thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh chỉ đạt 84% so với chỉ tiêu pháp lệnh của Trung ương giao và nợ đọng thuế không có khả năng thu lũy kế qua các năm chiếm tỷ lệ cao. Số lượng doanh nghiệp ngừng nghỉ, giải thể còn chiếm tỷ lệ cao so với số doanh nghiệp thành lập mới (59,6%). Cơ sở vật chất đầu tư cho giáo dục, y tế chưa tốt, nhất là vùng sâu, vùng xa phòng học tạm vẫn còn; xử lý rác thải y tế ở các bệnh viện chưa được chú trọng đầu tư; tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, bạch hầu còn nhiều diễn biến phức tạp. Cải cách thủ tục hành chính được cải thiện đáng kể, nhưng sự phối hợp trong giải quyết cơ chế một cửa liên thông bước đầu còn lúng túng. Tình hình vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tuy có giảm so với năm trước nhưng số người chết và bị thương vẫn còn cao.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, gắn với bảo vệ tốt tài nguyên và môi trường. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung trọng tâm của Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Củng cố và mở rộng các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng. Giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định trật tự an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng khoảng 6,7 - 7% (theo giá 2010).
- Cơ cấu kinh tế năm 2017: Nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 33,2%; công nghiệp, xây dựng 29,3% và dịch vụ 37,5%.
- GRDP bình quân đầu người: 44,7 triệu đồng
- Kim ngạch xuất khẩu: 1.550 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu: 375 triệu USD.

- Thu ngân sách (cả thu nội địa và Hải quan): 4.566 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách: 7.132 tỷ đồng.
- Số doanh nghiệp thành mới trong năm là 800 doanh nghiệp.

2. Chỉ tiêu xã hội, môi trường:

- Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,2%.
- Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi: 100%.
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 100%.
- Tỷ lệ phổ cập trung học cơ sở: 100%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 23%.
- Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm trong năm: 0,6%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 13,5%.
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 90%.
- Số giường bệnh trên vạn dân đạt 27,5 giường.
- Số bác sỹ trên vạn dân: 7,5 bác sỹ.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 78%.
- Giải quyết việc làm cho 30.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động được qua đào tạo: 48%.
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị < 3,2%.
- Tỷ lệ dân số sử dụng điện 98,6%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,2%.
- Tỷ lệ che phủ rừng (chung): 68,3%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017: 12 xã.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Về phát triển công nghiệp

Thực hiện đồng bộ chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh gắn với đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá để thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp đã xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng; đồng thời, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đang đầu tư dở dang theo đúng quy hoạch. Tích cực triển khai các đề án khuyến công và hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao máy móc thiết bị; khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao và có sức cạnh tranh. Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng quá trình sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, các quy chuẩn hàng hóa mà các nước nhập khẩu áp dụng.

Tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu

dân cư - công nghiệp Becamex - Bình Phước, khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico (huyện Chơn Thành), Khu đô thị - dịch vụ - công nghiệp Đồng Phú, Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, Nhà máy xi măng Minh Tâm... Tiếp tục triển khai có hiệu quả dự án đầu tư cấp điện nông thôn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020.

2. Về phát triển nông nghiệp và nông thôn

Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng chương trình nông thôn mới và tránh nợ đọng trong quá trình thực hiện chương trình. Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, mà trọng tâm là đề án cải tạo vườn điều để tăng năng suất, gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Điều chỉnh quy hoạch một số lĩnh vực, nhất là sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hình thành chuỗi giá trị liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Định hướng quy hoạch, tạo điều kiện để phát triển chăn nuôi heo, gà theo hình thức trang trại, công nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp; giám sát chặt chẽ và tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Thành lập ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao để cho thuê đất. Tiếp tục đầu tư để phát triển Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh và nhân rộng mô hình tưới tiết kiệm nước nhỏ giọt; thu hút đầu tư các dự án sản xuất nông nghiệp theo kỹ thuật tiên tiến, hiện đại vào khu vực đã được quy hoạch như huyện Bù Gia Mập và huyện Bù Đốp... Triển khai chương trình phát triển các hợp tác xã kiểu mới, các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

3. Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, duy trì thị trường xuất khẩu truyền thống, đồng thời tăng cường tìm kiếm thị trường mới, tiềm năng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu có trọng tâm và giảm sự phụ thuộc vào một số thị trường nhất định. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", chương trình "Đưa hàng Việt về nông thôn". Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Phổ biến thông tin, dự báo kịp thời về thị trường xuất khẩu, đặc biệt thị trường xuất khẩu nông, lâm sản và các rào cản kỹ thuật nhằm chủ động ứng phó và đáp ứng đủ điều kiện khi xuất khẩu. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về Cộng đồng ASEAN, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA). Ủng hộ và phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như ngân hàng, tư vấn, bảo hiểm... Tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh đầu tư Trung tâm thương mại thị xã Đồng Xoài, Phước Long và huyện Chơn Thành. Xây dựng đề án phát triển sản phẩm du lịch Bình Phước đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

4. Về phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành, trước hết là tập trung đơn giản hóa tối đa các thủ tục đầu tư ban đầu, rút ngắn thời gian ở mức thấp nhất trong thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai... Thực hiện đồng bộ, nhất quán quy chế phối hợp và hoạt

động của bộ phận “*Một cửa liên thông*” trong giải quyết thủ tục đầu tư trong và ngoài khu công nghiệp. Tiếp tục sửa đổi chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư, nhất là làm rõ hơn về điều kiện được ưu đãi đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 210 của Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục rà soát thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội... để cải cách mạnh mẽ theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chương trình hành động số 146/CTr-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh ban hành chương trình phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020; kế hoạch hành động thực hiện chương trình hành động quốc gia về sản xuất tiêu dùng bền vững đến năm 2020; kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hàng tháng Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp

5. Về tài chính, ngân hàng và đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Rà soát, xây dựng lại cơ cấu nguồn thu ngân sách của tỉnh phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tế của địa phương. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác tốt nguồn thu phát sinh, thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu thuế, chuyển giá trốn thuế. Phân đấu thu hồi và xử lý nợ đọng thuế theo đúng quy định. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách.

Thực hiện tốt chính sách tiền tệ, tăng dư nợ tín dụng phù hợp gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu; đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên và tăng tỷ lệ dư nợ tín dụng cho phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ nông dân...

Phát hành trái phiếu địa phương để có thêm nguồn lực chính trang đô thị thị xã Đồng Xoài, nhằm phân đấu đưa thị xã Đồng Xoài lên thành phố vào năm 2018. Quán triệt và nghiêm túc thực hiện Luật Đầu tư công, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, không để lợi ích nhóm, lợi ích ngành chi phối để tái đầu tư công một cách thiết thực, có hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2017 theo đúng tiến độ và thời gian quy định. Đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm như: đường Đồng Phú - Bình Dương, đường Trần Hưng Đạo (nối dài), dự án Bộ Chỉ huy Miền Tà Thiết. Tập trung vốn từ NSNN cho các công trình tạo động lực như: đầu tư hạ tầng các khu - cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, đường vào nhà máy xi măng Minh Tâm, đường vào khu du lịch sinh thái trảng cỏ Bù Lạch, các tuyến giao thông liên vùng, Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng.

Nghiên cứu, rà soát các dự án có khả năng thực hiện theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư nhằm giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời huy động, thu hút tốt các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng.

6. Về bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đặc biệt là tài nguyên nước, đất đai... Chủ động, tập trung nguồn lực thực hiện các giải pháp tổng thể, toàn diện để ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Bố trí kinh phí trồng rừng bán ngập ở các lòng hồ. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các khu, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung. Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc về môi trường tại các khu vực trọng điểm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc xây dựng các công trình xử lý nước thải, chất thải trong các khu, cụm công nghiệp, và các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp, chăn nuôi tập trung...

7. Về văn hóa - xã hội

Quan tâm đầu tư cho giáo dục mầm non, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để xóa phòng học tạm. Nâng cao chất lượng dạy và học, nhất là đào tạo lại đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn tiếng Anh. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, tập trung quan tâm chăm sóc bà mẹ, trẻ em. Đầu tư chỉnh trang lại bệnh viện đa khoa tỉnh. Cũng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế xã, phường, thị trấn, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, nhanh chóng xử lý, khống chế dịch bệnh phát sinh.

Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công, chính sách đồng bào dân tộc. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, xuất khẩu lao động. Quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài đang làm việc trên địa bàn tỉnh. Chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới nâng cao vị thế của người phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; đẩy mạnh chiến lược phát triển thanh niên.

8. Về cải cách thủ tục hành chính và phòng chống tham nhũng

Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Thực hiện nghiêm các văn bản về cải cách hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Xây dựng và đưa vào hoạt động mô hình Trung tâm hành chính công của tỉnh. Thực

hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số PCI so với năm 2016. Giải quyết dứt điểm các dự án thu hồi, các dự án tồn đọng như: đường Minh Hưng - Đồng Nơ, đường trung tâm hành chính huyện Chơn Thành đi Minh Hưng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới tư duy quản lý và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài, khiếu nại vượt cấp.

9. Về đối ngoại, quốc phòng - an ninh

Thực hiện tốt chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đặc biệt đối với nước bạn Campuchia. Đẩy mạnh việc thực hiện ký kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành trong khu vực.

Tập trung nắm chắc tình hình trong tỉnh và tình hình giáp biên, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại để chủ động giải quyết mọi tình huống phát sinh, giữ vững quốc phòng an ninh tuyến biên giới, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị. Tăng cường hơn nữa công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm đi đôi với tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, phấn đấu giảm mạnh các loại trọng án. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật giao thông, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TU, HĐND, UBND TỈNH;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, ĐB HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT. GC



Nguyễn Văn Trùm

Phụ Lục
Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017
(Kèm theo Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH 2016 so với KH	KH 2017	KH 2017 so với TH 2016
1	Tốc độ tăng GRDP (giá SS 2010)	%	6,5-7	6,6	Đạt KH	6,7-7	6,7-7
2	Cơ cấu kinh tế: - Nông, lâm, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng. - Dịch vụ	%	35,9	33,8	Đạt KH	33,2	
		%	25,3	28,7		29,3	
		%	38,8	37,5		37,5	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	42,9	42,1	Xấp xỉ đạt KH	44,7	106,1
4	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	1.275	1.351,9	Vượt KH	1.550	114,6
5	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	300	375	Vượt KH	375	100
6	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	4.000	4.553	Vượt KH	4.566	110
7	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	7.253	6.779	93%	7.132	98,7
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN		720		800	110
9	Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức	‰	0,2	0,2	Đạt KH	0,2	100
10	Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi	%	100	100	Đạt KH	100	100
11	Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	%	100	100	Đạt KH	100	100
12	Tỷ lệ phổ cập THCS	%	100	100	Đạt KH	100	100
13	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm (năm 2017 theo chuẩn mới)	%	1	1,01	Đạt KH	0,6	120
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	14	14	Đạt KH	13,5	96,4
15	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	85	85	Đạt KH	90	105,9
16	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	26,5	26,5	Đạt KH	27,5	103,8
17	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	7,2	7,2	Đạt KH	7,5	104,1
18	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	73,5	73,8	Vượt KH	78	105,7
19	Lao động được giải quyết việc làm	Người	30.000	37.464	Vượt KH	30.000	100
20	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	44	44	Đạt KH	48	109
21	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3,2	<3,2	Đạt KH	<3,2	100
22	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	98,3	98,3	Đạt KH	98,6	100,3
23	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	91	91,7	Vượt KH	93,2	101,6
24	Tỷ lệ che phủ rừng (chung)	%	66,9	66,9	Đạt KH	68,3	102
25	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	12	12	Đạt KH	12	100